

26

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1617 /NHCS – TD
“Về việc nâng cao chất lượng
tín dụng”

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2007

**Kính gửi: Các Ông (Bà) Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội
cấp tỉnh, và ngân hàng cấp huyện trong toàn hệ thống**

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị (HDQT) về tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, từng bước chấn chỉnh nâng cao năng lực hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), trọng tâm là chất lượng hoạt động tín dụng “tăng trưởng dư nợ phải đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng”.

Ngay từ đầu năm 2007, Chủ tịch HDQT, các thành viên HDQT, Tổng giám đốc đã tổ chức nhiều đoàn đi kiểm tra, khảo sát ở hầu hết các tỉnh trên mọi miền đất nước, rút ra một số nhận xét tổng quan như sau:

Toàn hệ thống nói chung đến cuối tháng 6/2007 đều có dư nợ tăng trưởng nhanh, gấp hơn 4 lần so với khi mới thành lập năm 2003. 6 tháng đầu năm 2007 thu lãi đạt tỷ lệ cao so với cùng kỳ các năm trước. Nhìn chung các địa phương đã chỉ đạo triển khai cơ chế chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, cơ chế nghiệp vụ và những giải pháp chỉ đạo điều hành theo quy định của ngành.

Tuy nhiên, so với yêu cầu và nhiệm vụ được giao ngày một nặng nề (từ 3 chương trình khi nhận bàn giao, đến nay đã là 14 chương trình) và quy mô hoạt động ngày một mở rộng, không chỉ phục vụ người nghèo mà còn phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng nghèo (vùng khó khăn); chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Chính vì lẽ này, đòi hỏi NHCSXH phải nhanh chóng nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các cơ chế nghiệp vụ, từng bước tham mưu cho Chính phủ hoàn thiện cơ chế chính sách, cơ chế quản lý tài chính, mô hình tổ chức quản lý và rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong đội ngũ cán bộ, nhằm nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của NHCSXH nói chung và chất lượng hoạt động tín dụng nói riêng. Trong văn bản này đề cập đến những tồn tại, yếu kém trong những đơn vị được kiểm tra, khảo sát về công tác tín dụng, phổ biến là:

A. NHỮNG TỒN TẠI YẾU KÉM:

1. Nhìn chung các đơn vị ngân hàng có triển khai, nhưng triển khai chưa đến nơi, đến chốn và không đồng đều giữa các vùng, các miền trong cả nước, có những nơi chính sách tín dụng cũng như việc làm của NHCSXH không đến được với cấp uỷ, chính quyền và nhân dân. Nhiều người nhận thức chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ như một khoản cho không hoặc giống như ngân hàng

thương mại đã làm trước đây và các đoàn thể chính trị xã hội là người làm nhiệm vụ tín chấp cho nông dân vay vốn ngân hàng. Ngay cả không ít cán bộ điều hành chủ chốt ở ngân hàng các cấp đến nay vẫn không nhận thức đầy đủ về bản chất hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của NHCSXH, ảnh hưởng rất nặng nề về phương thức quản lý và điều hành như một ngân hàng thương mại.

Phong cách điều hành của một số Giám đốc ngân hàng tỉnh, ngân hàng huyện ít đi kiểm tra cơ sở cấp xã, nắm tình hình hoạt động của các tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) và người dân, còn tùy tiện trong việc chấp hành chủ trương, chính sách, thủ tục, quy trình nghiệp vụ, thậm chí đưa thêm các quy định gây phiền hà cho nhân dân. Một số cán bộ điều hành trong hệ thống NHCSXH chạy theo hình thức, giấu diếm sự thật các vụ việc tham ô, lợi dụng của cán bộ ngân hàng, cán bộ tổ chức hội, cán bộ tổ TK&VV chậm được phát hiện và xử lý.

2. Đối với tổ TK&VV.

2.1 Nhiều nơi tổ TK&VV không được thành lập theo cùng địa bàn dân cư là thôn, ấp, buôn, bản (sau đây gọi tắt là thôn), mà thành lập theo thành viên của tổ chức hội đoàn thể, tổ TK&VV hoạt động theo giới, do đó trong thôn có nhiều tổ TK&VV, mỗi tổ TK&VV có thành viên của nhiều thôn, gây khó khăn cho việc kiểm tra, giám sát, bình xét và sinh hoạt tổ.

2.2. Có nơi mỗi lần cho vay là thành lập tổ TK&VV mới, mỗi chương trình tín dụng là thành lập một tổ TK&VV (tổ TK&VV của chương trình cho vay hộ nghèo, tổ TK&VV của chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...) làm cho việc thống kê số lượng tổ TK&VV, số hộ vay vốn nhất là hộ nghèo trùng lặp nhau, không kiểm soát được; đa số tổ TK&VV có số lượng tổ viên thấp, bình quân cả nước hiện nay là 15 tổ viên/tổ TK&VV, có chi nhánh bình quân dưới 10 tổ viên/tổ TK&VV, dẫn đến số lượng tổ TK&VV quá nhiều gây khó khăn trong việc lựa chọn người quản lý tổ TK&VV, khó khăn cho công tác đào tạo, đồng thời tiền hoa hồng của tổ TK&VV được hưởng thấp, nên họ không gắn bó với hoạt động của tổ.

2.3. Nhiều nơi cán bộ của tổ chức chính trị xã hội cấp xã (Chủ tịch, Phó Chủ tịch ...) kiêm làm Tổ trưởng tổ TK&VV, hoặc mỗi xã là một tổ lớn do Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội là Tổ trưởng, trong đó có các chi hội là tổ TK&VV nhỏ nằm trong tổ lớn và chỉ định các Chi hội trưởng là Tổ trưởng các tổ TK&VV nhỏ. Thậm chí có tổ TK&VV đã thành lập, sau khi được uỷ nhiệm thu lãi của tổ viên nhưng không giao dịch với ngân hàng tại điểm giao dịch mà giao cho Chủ tịch hội ở xã đem nộp cho ngân hàng.

Như vậy, không tách bạch được chức năng quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của tổ TK&VV do tổ chức hội đảm nhiệm (NHCSXH ký kết với hội đoàn thể là thành lập và kiểm tra giám sát hoạt động của tổ TK&VV) với chức năng tổ chức tác nghiệp của tổ TK&VV, gộp hai chức năng này là một và tổ chức hội cấp xã hưởng trọn phí uỷ thác của hội và phí hoa hồng của tổ TK&VV, phí hoa

hồng của tổ TK&VV bị phân tán, việc thanh toán phí hoa hồng, phí uỷ thác không rõ ràng, rành mạch, có một số nơi đã trở thành nguồn kinh phí của các cấp hội, triệt tiêu động lực của tổ TK&VV. Phổ biến hiện nay là các tổ TK&VV không ghi chép, theo dõi tiền vay, thu nợ, thu lãi của tổ viên, trả phí hoa hồng cho tổ; có tổ trưởng lưu giữ toàn bộ sổ vay vốn của tổ viên, việc gộp hai chức năng này làm một rất dễ xảy ra tham ô, lợi dụng không thể kiểm soát được.

2.4. Có nơi sau khi nhận bàn giao nợ từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NHNo&PTNT) không tổ chức sắp xếp lại hoạt động của tổ TK&VV, có tổ TK&VV chỉ có 1 đến 2 tổ viên, không có tổ trưởng và khoanh lại không có người theo dõi, quản lý và đôn đốc thu hồi nợ, làm cho nợ nhận bàn giao từ NHNo&PTNT phát sinh nợ khó đòi tăng lên.

Hầu hết tại các đơn vị được kiểm tra, việc ký hợp đồng uỷ thác đối với tổ TK&VV không đủ tiêu chuẩn theo quy định tại văn bản số 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của HĐQT.

3. Đối với tổ chức hội nhận dịch vụ uỷ thác cho vay.

Hầu hết các tỉnh chưa quán triệt chức năng, nhiệm vụ đã phân công giữa 3 tổ chức: NHCSXH, Tổ TK&VV và các hội đoàn thể làm dịch vụ uỷ thác cho vay; ngân hàng chưa chủ động tổ chức tập huấn, phổ biến chủ trương, chính sách và cách làm cho hội đoàn thể các cấp hoặc có tập huấn thì rất chung chung, nhất là cấp huyện, cấp xã, do đó họ chưa biết việc của mình phải làm gì, bỏ lơ khâu kiểm tra, giám sát của tổ chức hội; ngân hàng còn ôm việc của tổ chức hội làm nhiệm vụ uỷ thác, dẫn đến bộ máy hoạt động của ngân hàng quá tải.

4. Đối với Tổ giao dịch lưu động và điểm giao dịch lưu động của NHCSXH tại xã:

4.1. Điều hành kế hoạch tín dụng tại xã:

Việc điều hành kế hoạch tín dụng hàng năm được xác định từ việc xây dựng kế hoạch đến việc phân phối kế hoạch công khai thông qua hệ thống chính quyền Ủy ban Nhân dân (UBND) các cấp thực hiện. Hiện nay, UBND các cấp đã thực hiện phân chỉ tiêu kế hoạch tín dụng, nhưng mới chỉ đến cấp xã mà chưa phân chỉ tiêu kế hoạch đến cấp thôn; đến cấp xã thì UBND thường chỉ phân chỉ tiêu cho các hội đoàn thể và hội đoàn thể phân cho các hội viên của mình, như vậy làm cho nhân dân hiểu nhầm đồng vốn cho vay của NHCSXH là của các hội đoàn thể, những hộ nghèo chưa phải là thành viên của các tổ chức hội chưa được quan tâm, tạo ra sự độc quyền của tổ chức hội và làm méo mó hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn như đã nêu ở phần trên.

4.2. Tổ giao dịch lưu động của ngân hàng:

- Đối với đội ngũ cán bộ được phân công đi giao dịch lưu động tại xã (chủ yếu là cán bộ tín dụng), nhiều nơi cán bộ chưa nắm chắc nghiệp vụ, gồm cả nghiệp vụ tín dụng, kế toán, tin học, thủ quỹ (mặc dù các nghiệp vụ này không

phức tạp), không sử dụng được máy vi tính xách tay; đa số cán bộ ngân hàng đang làm thay các khâu trong quy trình cho vay mà NHCSXH đã uỷ thác cho các tổ chức hội làm, thậm chí có nơi làm thay nhiệm vụ của UBND cấp xã.

- Do chưa chủ động trong công tác điều hành, trước các phiên giao dịch cán bộ ngân hàng không chuẩn bị tốt các nội dung giao dịch, dẫn đến phải xuống xã giao dịch nhiều lần trong một tháng (trừ khi được bổ sung nguồn vốn cho vay mới) như ngày đi thu nợ, sau đó một ngày khác trong tháng đi giải ngân (vẫn chỉ số tiền thu nợ được và cho chính những hộ đã trả nợ vay hôm trước); ngày đi thu lãi và một ngày giao dịch theo lịch đã làm mất nhiều thời gian của cả người vay (có người phải đi vay “nóng” trả nợ, để sau vài ngày lại đến nhận lại tiền vay) và gây sức ép với việc tăng biên chế.

- Chưa tổ chức giao ban với các hội đoàn thể tại điểm giao dịch, có nơi làm thì chưa thường xuyên và chưa đúng, cán bộ ngân hàng chưa thực sự làm cầu nối giữa NHCSXH với cấp uỷ, chính quyền cấp xã và gắn kết với các tổ chức hội.

4.3. Điểm giao dịch lưu động tại xã.

Trước đây là văn bản số 2064/NHCS-KHNV, vừa qua ngày 22/4/2007 Tổng giám đốc đã có chỉnh sửa, bổ sung và làm rõ thêm những yêu cầu phải triển khai của điểm giao dịch lưu động tại xã tại văn bản 2064A/NHCS-TD (văn bản 2064A). Sau hơn 3 tháng triển khai, tại những đơn vị được kiểm tra cho thấy hầu hết các đơn vị có triển khai nhưng còn chậm, có nơi triển khai chưa đúng với nội dung văn bản đã chỉ đạo, cụ thể là:

- Về biển hiệu tại điểm giao dịch, hầu hết duy trì các biển hiệu đã quá cũ, quá nhỏ và không ghi ngày, giờ giao dịch cố định trên biển hiệu.

- Có nơi chưa công khai chính sách tín dụng và đối tượng thụ hưởng, nhất là chưa công khai danh sách người vay vốn và nếu có thì lại treo ở nơi rất khuất, rất ít người biết đến, không chỉ dẫn đó là danh sách gì, để một tập chồng lên nhau, chữ nhỏ và quá nhiều tiểu tiết thông tin không cần thiết, không theo quy định hướng dẫn tại văn bản 2064A.

- Nhiều nơi không đặt lịch giao dịch cố định, trùng vào thứ 7, chủ nhật là không làm việc, nhiều điểm giao dịch ở xã đang chỉ là hình thức để đối phó với cấp trên khi kiểm tra. Nhận thức của cán bộ NHCSXH, nhất là cán bộ lãnh đạo ngân hàng các cấp nói chung chưa được quán triệt và hiểu sâu về tinh thần văn bản 2064A nên làm còn cầu thả, chưa coi trọng đúng mức.

Nguyên nhân dẫn đến các tình trạng trên đây có phần khách quan do NHCSXH mới ra đời, mô hình quản lý, cơ chế tín dụng rất mới không có tiền lệ tại các ngân hàng mà chỉ được thực hiện ở NHCSXH, đòi hỏi NHCSXH phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm để hoàn chỉnh dần. Tuy nhiên, có nhiều việc do nguyên nhân chủ quan là chính, trước hết là những người đứng đầu ngân hàng các cấp

chưa toàn tâm, toàn ý với nghề nghiệp, nặng nề hơn nữa là phong cách điều hành tùy tiện, chủ quan, ít đi cơ sở, chưa nắm bắt thực tiễn.

B. CÁC BIỆN PHÁP CHỈNH SỬA CÁC YẾU KÉM:

Để khắc phục những tồn tại, yếu kém trên đây, Tổng giám đốc yêu cầu các Ông (Bà) Giám đốc ngân hàng các cấp có kế hoạch khẩn trương chỉnh sửa, tổ chức lại những công việc sau:

1. Về chỉ đạo thực hiện kế hoạch tín dụng trong giai đoạn hiện nay, tập trung mọi nỗ lực để thực hiện cho vay theo từng chương trình tín dụng đã được giao kế hoạch: hộ nghèo, vùng nghèo, giải quyết việc làm, học sinh sinh viên, xuất khẩu lao động ... và các chương trình tín dụng chính sách khác; yêu cầu phải nắm chắc chủ trương, mục đích, nội dung và đối tượng thụ hưởng của từng loại chương trình tín dụng chính sách theo quy định để làm đúng chính sách.

Đặc biệt quan tâm chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo đang chiếm tỷ trọng lớn trên 80% tổng dư nợ hiện nay của NHCSXH, cần phải phối hợp với các cơ quan khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, các tổ chức dạy nghề, hướng nghiệp vv... và các tổ chức chính trị xã hội để việc cho vay vốn đối với hộ nghèo phải được lồng ghép với các chương trình chuyển giao công nghệ với phương châm "cầm tay chỉ việc" mới có hiệu quả, trên cơ sở đó để nâng suất đầu tư đối với hộ nghèo cần tránh khuynh hướng bình quân, dàn trải, xẻ mỏng về mức cho vay. NHCSXH cho vay theo danh sách hộ nghèo đã được bình xét ở tổ tiết kiệm và vay vốn có sự giám sát của các tổ chức chính trị xã hội và được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt (gọi chung là danh sách mẫu số 03). Nguồn vốn của NHCSXH trung ương không có chủ trương cho vay vốn đối với hộ cận nghèo, những tỉnh cho vay hộ cận nghèo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh thì phải sử dụng ngân sách địa phương chuyển sang cho ngân hàng thực hiện theo kế hoạch phân B.

Từ nay, việc phân giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng của UBND các cấp phải được thực hiện đến cơ sở cấp thôn, NHCSXH cấp huyện giúp cho UBND cấp xã lên biểu phân chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách của từng chương trình tín dụng đến cấp thôn trong xã để UBND xã ký duyệt trên cơ sở kế hoạch và chương trình xoá đói giảm nghèo của xã. Trưởng thôn nhận được chỉ tiêu cho vay thông báo cho các tổ TK&VV, cho các đối tượng thụ hưởng chính sách để Tổ bình xét, lập danh sách và gửi thủ tục vay vốn theo quy định. UBND xã không được giao chỉ tiêu tín dụng cho các tổ chức hội ở cấp xã.

2. Đối với tổ TK&VV: Củng cố và sắp xếp lại các tổ TK&VV theo hướng:

2.1. Quán triệt và chấn chỉnh hoạt động của TK&VV theo nội dung Quyết định số 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của Hội đồng quản trị NHCSXH: tổ TK&VV bao gồm các tổ viên là các đối tượng thụ hưởng chính sách cư trú trên

cùng địa bàn dân cư trong phạm vi cấp thôn, do các tổ chức chính trị xã hội đứng ra thành lập.

Tổ TK&VV thực hiện nhiệm vụ tác nghiệp một số khâu trong quy trình cho vay, cụ thể:

- Nhận đơn xin vay vốn của người vay, tổ chức họp bình xét công khai danh sách và trình UBND xã phê duyệt.

- Gửi bộ hồ sơ được UBND xã phê duyệt lên ngân hàng nơi phục vụ để phê duyệt.

- Khi có thông báo giải ngân của ngân hàng, thông báo cho người vay đến địa điểm giao dịch của ngân hàng để nhận tiền vay, trả nợ, trả lãi đến hạn hoặc Tổ trưởng tổ TK&VV trực tiếp nộp số lãi thu được trong kỳ cho ngân hàng (nếu được uỷ nhiệm thu lãi, có ghi trong hợp đồng uỷ thác đã ký với tổ).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ viên vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay.

- Phát hiện kịp thời những khoản nợ sử dụng sai mục đích, nợ bị rủi ro bất khả kháng để thông báo cho cán bộ ngân hàng tại buổi giao ban hàng tháng để lập biên bản xử lý theo quy định.

2.2. Tổ TK&VV là tổ thực hiện nhiều chương trình cho vay của NHCSXH như: Cho vay hộ nghèo; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn vv... và một số chương trình tín dụng khác.

2.3. Trên địa bàn của thôn có nhiều hộ thuộc đối tượng vay vốn, có nhu cầu thành lập nhiều tổ thì NHCSXH thoả thuận với các tổ chức chính trị xã hội khuyến khích nhiều tổ chức hội cùng đứng ra thành lập tổ để tạo sự thi đua và phong phú cho hoạt động của hội đoàn thể tại thôn, bản. Tổ viên trong tổ TK&VV không nhất thiết là hội viên của tổ chức hội (ví dụ Đoàn Thanh niên đứng ra thành lập tổ thì tổ viên có thể là phụ nữ, nông dân hoặc cựu chiến binh, miễn là người vay vốn tin tưởng và tự nguyện gia nhập; Đoàn Thanh niên đứng ra thành lập quản lý và giám sát thì tổ đó là Tổ vay vốn của Đoàn Thanh niên).

2.4 Thường vụ của hội đoàn thể ở cấp xã (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường vụ) không được kiêm nhiệm tham gia Ban quản lý tổ, Tổ trưởng tổ TK&VV. Phải tách bạch bằng được chức năng quản lý ra khỏi chức năng điều hành tác nghiệp của tổ TK&VV.

Thường vụ tổ chức hội ở cấp xã cũng không được chỉ định các chi hội trưởng ở cấp thôn làm Tổ trưởng; chấm dứt mọi hình thức tổ con trong tổ to (tổ to do hội đoàn thể cấp xã và tổ con là chi hội đoàn thể ở thôn), việc bình xét Ban quản lý tổ, Tổ trưởng tổ TK&VV phải do các tổ viên bình chọn và bầu ra.

2.5. Các đơn vị ngân hàng chấn chỉnh, củng cố sắp xếp lại tổ TK&VV theo thôn để thực hiện cho vay với số lượng tổ viên nên có từ 35 đến 50 người, tổ TK&VV phải có Ban quản lý tổ có từ 2 đến 3 người, biết ghi chép sổ sách. Tổ TK&VV phải có số lượng tổ viên như vậy mới có thu nhập từ tiền hoa hồng do NHCSXH trả và họ mới gắn bó với hoạt động của tổ nhiều hơn, trừ một số nơi vùng sâu, vùng xa có số hộ ở trong bản, buôn ít, các bản ở cách rất xa nhau; việc sắp xếp tổ chức lại tổ TK&VV đồng thời là việc phải tổ chức bầu chọn Tổ trưởng, Ban quản lý tổ, để tổ có thể thực hiện được nhiệm vụ thì ngân hàng phối hợp với các tổ chức hội cấp xã hướng dẫn tổ TK&VV chọn người có đủ năng lực, uy tín đứng ra làm Tổ trưởng. Tiền phí dịch vụ hoa hồng NHCSXH trả cho tổ TK&VV là thu nhập thuộc toàn quyền sử dụng của tổ, ngoài sử dụng cho chi phí sinh hoạt chung của tổ thì phần lớn (80% - 90%) dùng để bồi dưỡng cho Ban quản lý tổ. Các tổ TK&VV nhận bàn giao từ NHNo&PTNT, những nơi chưa tổ chức sắp xếp lại phải tiến hành ngay việc sắp xếp theo các nội dung đã nêu trên đây, không được khoanh lại không có tổ vay vốn theo dõi để thu hồi nợ.

Trong khi tổ chức sắp xếp lại tổ TK&VV đối với những tổ trước đây có tiền tiết kiệm của tổ viên, tổ TK&VV cũ khi tách ra tổ khác có thể được giải quyết bằng cách: tổ TK&VV cũ đứng ra làm thủ tục để trả nợ gốc hoặc lãi cho từng tổ viên trên cơ sở số tiền tiết kiệm của mỗi tổ viên trước khi nhập vào tổ khác.

3. Đối với các tổ chức chính trị xã hội nhận uỷ thác cho vay:

NHCSXH đã và đang thực hiện mô hình quản lý liên kết giữa 3 nhà: “ngân hàng; các tổ chức chính trị xã hội và tổ TK&VV theo cộng đồng dân cư” dưới sự chỉ đạo giám sát của chính quyền các cấp. Ba bộ phận cấu thành hệ thống trong quy trình cho vay đều phải mạnh thì công tác tín dụng mới có chất lượng cao.

Vì lẽ này, văn bản số 1114A/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng giám đốc đã chỉnh sửa, tổ chức lại một số khâu công việc, nhằm xác định trách nhiệm của từng tổ chức, đảm bảo nguyên tắc quản lý rõ người, rõ việc, tách bạch giữa 3 chức năng: chức năng quản lý, chức năng tác nghiệp, chức năng kiểm tra giám sát.

- Để các tổ chức chính trị xã hội thực hiện chức năng kiểm tra giám sát, hướng dẫn thì NHCSXH các cấp phải thường xuyên, chủ động cung cấp tình hình, số liệu cho các cấp hội, đồng thời phải đôn đốc các hội thực hiện bằng được nội dung công việc theo văn bản liên tịch và hợp đồng uỷ thác đã ký.

- Tổ chức chính trị xã hội làm nhiệm vụ uỷ thác cho vay từ cấp trung ương đến cấp xã theo hệ thống dọc với chức năng chính là tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát việc hình thành và hoạt động của các tổ TK&VV theo 6 công đoạn đã uỷ thác (không làm nhiệm vụ tác nghiệp, tổ chức hội không được trực tiếp làm Tổ trưởng hoặc trong Ban quản lý tổ TK&VV); trực tiếp là tổ chức hội cấp xã tổ chức thành lập tổ TK&VV, tổ viên tham gia tổ vay vốn không nhất thiết là hội

viên cùng giới của tổ chức hội; tổ chức hội thực hiện chức năng chỉ đạo, giám sát hoạt động của các tổ vay vốn, hướng dẫn và đôn đốc các tổ viên vay vốn thực hiện nghĩa vụ trả nợ và sử dụng vốn vay đúng mục đích; tổ chức chính trị xã hội cấp trung ương, tỉnh, huyện thực hiện kiểm tra, giám sát theo hệ thống đối với hoạt động của tổ TK&VV.

- Ngân hàng hướng dẫn tổ chức hội mở sổ sách, ghi chép, thống kê kết quả thực hiện ủy thác cho vay của NHCSXH kịp thời để giúp cho việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát và tổ chức sơ kết, tổng kết, hoạch định chương trình hành động cho kỳ tiếp theo về dịch vụ ủy thác.

- Ngân hàng phải tổ chức tập huấn nghiệp vụ, phổ biến chính sách tín dụng cho các tổ chức hội các cấp và kết hợp với tổ chức hội tổ chức đào tạo nghiệp vụ, thực hiện cơ chế lồng ghép các chương trình tín dụng với chương trình chuyển giao công nghệ sản xuất kinh doanh và các chương trình khác.

- NHCSXH các cấp tổ chức giao ban định kỳ với các tổ chức hội, nội dung giao ban cần ngắn gọn, nêu những công việc đã làm, chưa làm được, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục; tập trung bàn bạc xử lý thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ bị xâm tiêu (nếu có) của các tổ TK&VV thuộc tổ chức hội quản lý.

4. Đối với Tổ giao dịch lưu động và điểm giao dịch lưu động của NHCSXH tại xã.

4.1. Tổ giao dịch lưu động tại xã:

- Đội ngũ cán bộ được phân công đi giao dịch lưu động tại xã phải được đào tạo tay nghề, mỗi cán bộ phải thành thạo đủ các kỹ năng, các quy trình, thủ tục nghiệp vụ về tín dụng, kế toán, thủ quỹ, tin học (phải biết sử dụng thành thạo máy tính xách tay), do vậy các cấp ngân hàng phải chú trọng việc tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, bản thân cán bộ phải tự học tập nâng cao trình độ để đáp ứng được công việc phục vụ cho công tác giao dịch tại xã, các nghiệp vụ đi giao dịch tại xã không khó, cán bộ có sức khỏe, nhiệt tình, có trách nhiệm và tâm huyết với nghề nghiệp đều có thể làm được. Những cán bộ được phân công do năng lực yếu kém không đáp ứng được nhu cầu công việc, hoặc lười nhác hoặc cố tình làm sai quy định, đơn vị ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động để tuyển dụng những người đủ điều kiện vào làm việc.

- Cán bộ phải nắm chắc từng chương trình tín dụng có ưu đãi của Chính phủ, mục đích, nội dung, đối tượng thụ hưởng của từng chương trình để làm đúng chính sách, đồng thời biết phổ biến tuyên truyền các chủ trương chính sách đến người dân, đến cấp uỷ, chính quyền địa phương cấp xã, cấp thôn, biết phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội để triển khai thực hiện.

- Giao dịch đúng ngày, giờ đã được quy định ghi trên biển hiệu, chấp hành nội quy giao dịch, tuân thủ nội dung các quy trình của Tổ giao dịch đã được quy định tại văn bản 2064A/NHCS-TD.

- Để nâng cao chất lượng của phiên giao dịch, cán bộ ngân hàng trước khi đi phải chuẩn bị đầy đủ các tài liệu có liên quan như danh sách hộ vay vốn đến hạn trả nợ có nhu cầu và đủ điều kiện cho gia hạn nợ hoặc cho vay lưu vụ, theo quy định thì ngân hàng phải tiến hành trước các thủ tục để thực hiện ngay trong ngày giao dịch, vì vậy phải hướng dẫn tổ TK&VV chuẩn bị thủ tục và gửi ngân hàng trước ngày giao dịch; Tổ TK&VV, hội đoàn thể phải được biết cụ thể thời gian giao dịch để có mặt tại điểm giao dịch, đôn đốc người vay trả nợ, trả lãi, tránh trường hợp ngày giao dịch thì không có khách hàng, sau ngày giao dịch khách hàng lại phải đem tiền về trụ sở NHCSXH cấp huyện nộp.

- Ở những ngân hàng huyện có trên 20 điểm giao dịch tại xã cần bố trí thường xuyên có 2 tổ giao dịch lưu động. Thời gian giao dịch của tổ giao dịch có thể là một buổi hoặc một ngày, tùy theo điều kiện của từng nơi (địa điểm giao dịch xa, gần, số lượng khách hàng) do Giám đốc Phòng giao dịch quyết định trên cơ sở phải giải quyết hết các nghiệp vụ phát sinh theo quy định.

Kinh nghiệm nhiều nơi cho thấy, nếu các tổ TK&VV được củng cố tốt, tổ chức hội thực hiện đúng các nội dung uỷ thác, tổ giao dịch lưu động của ngân hàng thực hiện việc chuẩn bị đầy đủ nội dung giao dịch, kể cả nội dung giao ban thì nội dung của phiên giao dịch chỉ cần một buổi là hoàn thành với chất lượng cao; ngược lại tổ hoạt động yếu kém, có nhiều tổ viên chây ì không trả nợ không rõ nguyên nhân, hội đoàn thể không làm đúng chức năng thì phiên giao dịch một ngày vẫn không đạt kết quả.

- Yêu cầu cán bộ tín dụng chuyển bằng được động thái từ trực tiếp làm các nội dung công việc đã uỷ thác cho tổ chức hội chuyển sang động thái chủ yếu là hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, kiểm soát lại các nội dung công việc của hội đoàn thể phải làm theo nội dung uỷ thác. Có như vậy mới thực sự nâng cao năng suất và chất lượng công việc, cũng như giảm nhẹ cường độ lao động cho cán bộ tín dụng, tránh gây sức ép quá lớn về vấn đề tăng biên chế.

- Cán bộ tín dụng phải chú trọng đến việc củng cố, xây dựng tổ TK&VV, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức hội cấp xã, cấp huyện làm dịch vụ uỷ thác cho NHCSXH theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Tranh thủ sự chỉ đạo của chính quyền cấp xã là tiền đề để nâng cao chất lượng công tác, an toàn tài sản. Ngân hàng có trách nhiệm chuyển giao công nghệ quản lý tín dụng cho các tổ chức hội, các tổ vay vốn, đặc biệt coi trọng khâu tổ chức ghi chép, bảo quản lưu trữ chứng từ, sổ sách đến người vay và tổ vay vốn.

4.2. Điểm giao dịch của NHCSXH tại xã:

- Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện quán triệt và tổ chức thực hiện văn bản số 2064A/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng giám đốc về điểm giao dịch tại xã, đưa mọi hoạt động vào nề nếp.

Kể cả ở những xã khoảng cách đến phòng giao dịch ngân hàng huyện chưa đến 3 km, nhưng nhân dân và chính quyền xã yêu cầu thì vẫn tổ chức giao

dịch ở xã như ở một số nơi đã làm, khuyến khích các đơn vị ngân hàng huyện đặt được điểm giao dịch tại 100% số xã.

- Tất cả các xã, phường đều tổ chức điểm giao dịch lưu động trong khuôn viên của Ủy ban nhân dân xã tối thiểu 1 lần/tháng theo lịch cố định. Tại điểm giao dịch phải treo bảng hiệu công khai, dễ nhìn, dễ thấy và ghi ngày, giờ giao dịch cố định trong tháng trên biển hiệu để tránh sự hiểu lầm của nhiều người là treo biển nhưng không thấy ngân hàng giao dịch vì ngân hàng chỉ giao dịch một ngày trong một tháng.

- Nhất thiết phải công khai hoá các nội dung về chính sách tín dụng ưu đãi và đối tượng thụ hưởng, công khai dư nợ hàng tháng đến từng hộ vay vốn theo quy định, nhất là về 2 chỉ tiêu: danh sách người vay và dư nợ còn lại, danh sách phải được dán trên bảng thông báo; về cột dọc bảng thông báo bố trí chỉ tiêu dư nợ tổng hợp toàn xã (phường), trong đó chia ra dư nợ của từng tổ chức hội quản lý và trong từng tổ chức hội thông báo số người vay và dư nợ do từng tổ TK&VV quản lý.

Ngoài nội dung công khai hoá trên đây, cần thông báo bằng văn bản quy định về chế độ trả phí hoa hồng cho tổ TK&VV và phí làm dịch vụ uỷ thác cho các cấp hội làm uỷ thác cho vay, ngăn chặn từ đầu sự hiểu lầm trong việc làm này.

Nội dung giao dịch ở xã với 3 nhiệm vụ chính sau:

Một là, tổ chức giải ngân, thu nợ, thu lãi.

Hai là, thanh toán phí hoa hồng cho tổ và các khoản thanh toán khác như chi trả tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán của các tổ chức ở cấp xã (nếu có).

Ba là, tổ chức giao ban với các tổ chức hội làm uỷ thác, thông báo cho nhau nắm tình hình thực tế trên 3 lĩnh vực:

- Tổ trưởng tổ giao dịch ngân hàng thông báo chủ trương, chính sách và các chương trình chỉ đạo trong thời gian tới của ngân hàng cấp trên sẽ thực hiện.

- Nghe các tổ chức hội phản ánh ngắn gọn về tình hình hoạt động tín dụng ở từng tổ TK&VV trong xã, phường, phát hiện nhanh những trường hợp rủi ro tín dụng khách quan hoặc rủi ro do người vay sử dụng vốn sai mục đích, tệ xâm tiêu tiền thu nợ thu lãi, chi trả phí hoa hồng, phí làm uỷ thác không đúng quy định để tìm giải pháp xử lý theo quy định.

Mọi phát sinh sai trái (nếu có) thì cán bộ ngân hàng cùng với cán bộ tổ chức hội xuống địa bàn nơi xảy ra vụ việc thực hiện ngay việc lập biên bản xử lý, trình Ủy ban nhân dân xã xác nhận, báo cáo lên ngân hàng cấp huyện để tổng hợp trình ngân hàng cấp trên giải quyết.

- Trong buổi giao ban, nếu phát sinh nhu cầu cần vay vốn thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh mới trên địa bàn xã, phường quản lý thì cán bộ ngân

hàng cùng với tổ chức hội hướng dẫn người vay làm thủ tục và thực hiện các quy trình vay vốn.

Thực hiện đầy đủ có chất lượng 3 nội dung nói trên, nếu còn thời gian thì cán bộ ngân hàng cùng với tổ chức hội kiểm tra điển hình, đột xuất một số hộ, tổ TK&VV trong việc sử dụng vốn vay, phát hiện những sai sót, lệch lạc để uốn nắn hoặc kiểm tra sự ghi chép, bảo quản, lưu trữ chứng từ, sổ sách của tổ TK&VV, của người vay, người gửi tiết kiệm...

5. Đối với nợ nhận bàn giao từ các chương trình tín dụng chính sách từ năm 2003.

- Tổng giám đốc đã có hướng dẫn việc kiểm kê, đối chiếu, phân loại nợ theo các văn bản hướng dẫn: văn bản số 1069/NHCS-TD ngày 17/5/2005, văn bản số 2039/NHCS-TD ngày 29/8/2006. Các địa phương triển khai đã xác lập và hoàn chỉnh hồ sơ của từng loại chương trình, những đơn vị nào chưa hoàn chỉnh hồ sơ phải tiếp tục thực hiện theo nội dung yêu cầu cho từng loại nợ để có cơ sở pháp lý cho việc thu hồi nợ trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên cần tránh khuynh hướng khoanh lại để đẩy chờ Trung ương xử lý, nhất là những khoản nợ quá hạn khó đòi như ở một số nơi đã làm. Việc chỉ đạo kiểm kê phân loại nợ là để có các giải pháp xử lý phù hợp, phải hiểu rằng đây là nguồn vốn (nằm trong vốn điều lệ và vốn từ các chương trình) Chính phủ đã giao cho NHCSXH để quản lý và quay vòng vốn. Những người nghèo và các đối tượng chính sách có nợ vay chưa trả được nợ vì những lý do khách quan, trước đây ngân hàng chưa làm thủ tục xử lý nợ cho họ, lâm vào cảnh nghèo khó hơn, nếu có nhu cầu vay vốn tín dụng thì ngân hàng và các tổ chức hội tiếp tục giúp đỡ để họ có điều kiện sản xuất, kinh doanh tạo thu nhập cải thiện cuộc sống. Đồng thời cũng phải kiên quyết thu hồi nợ đối với những người sử dụng sai mục đích, cố tình chây ì, có điều kiện nhưng không trả nợ, tham ô, lợi dụng....

Vì vậy, phải phân tích rõ từng nguyên nhân dẫn đến nợ khê đọng khó đòi để có giải pháp cho từng trường hợp.

- Đối với nợ thuộc chương trình cho vay giải quyết việc làm, cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn xử lý theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của các chương trình này.

- Đối với chương trình cho vay hộ nghèo nhận bàn giao từ NHNo & PTNT, ngoài việc sắp xếp, tổ chức lại tổ TK&VV thì:

+ Đối với nợ khê đọng lâu ngày (số nợ vay ít thời điểm từ năm 2000 trở về trước) thì áp dụng phương pháp thu dần chia theo tháng hoặc theo quý và thực hiện thu nợ gốc là chính; có thể ủy nhiệm cho Tổ trưởng thu nợ gốc. Những đơn vị nào có thể áp dụng biện pháp này có đề án cụ thể trình Tổng giám đốc duyệt mới được thực hiện.

+ Đối với hộ nghèo không trả được nợ do gặp rủi ro bất khả kháng có nhu cầu vay vốn để phục hồi sản xuất thì đơn vị ngân hàng nơi phục vụ xem xét phối hợp với tổ TK&VV, với tổ chức hội để tiếp tục cho vay bổ sung để họ có vốn đầu tư phục hồi sản xuất (tạo nguồn trả nợ cũ và mới).

+ Đối với hộ nghèo đã đến hạn trả nhưng họ vẫn trong diện hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ vốn tín dụng và có đủ điều kiện theo quy định thì ngân hàng xem xét cho gia hạn nợ; cho vay lưu vụ như quy định hiện hành của NHCSXH.

+ Chỉ chuyển nợ quá hạn những khoản nợ người vay sử dụng vốn sai mục đích, có khả năng trả nhưng chây ì không trả và phải xử lý nghiêm kể cả giải pháp cưỡng chế, chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện cần quán triệt các nội dung nêu trên đây và tự đánh giá thực trạng của đơn vị mình để áp dụng các biện pháp phù hợp khắc phục những yếu kém, nhằm nâng cao một bước chất lượng tín dụng. Những biện pháp củng cố nêu trên đây đều đã được đề cập tại tất cả các văn bản hướng dẫn quy chế nghiệp vụ của NHCSXH; các cấp ngân hàng cần nghiên cứu kỹ các nội dung văn bản và chấp hành nghiêm túc nội dung các văn bản đã ban hành.

- Việc củng cố, sắp xếp lại tổ TK&VV là một việc làm rất khó khăn và phức tạp, nhiều tổ phải dỡ ra làm lại đòi hỏi mất nhiều thời gian, công sức và vì động chạm đến lợi ích của tổ chức hội, tổ TK&VV do nhiều tổ chức hội cấp xã trước đây đã hưởng trọn phí dịch vụ uỷ thác của hội và phí hoa hồng của tổ TK&VV, nay phải chia tách lợi ích là một việc làm khó, do đó thực hiện phải công khai và giải thích cơ chế rõ ràng đây là quy định của Chính phủ tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002, NHCSXH chỉ là đơn vị chấp hành.

- Trong việc này, yêu cầu các đơn vị ngân hàng cần có cách làm bài bản, có báo cáo với chính quyền địa phương, chỉ đạo của Trưởng Ban đại diện HĐQT, phối hợp chỉ đạo của các hội đoàn thể cấp trên; thành lập Ban chỉ đạo, phân công cán bộ phụ trách và lên kế hoạch cụ thể để thực hiện, phải kiên trì, tránh sự xung đột căng thẳng, nhưng phải kiên quyết củng cố tổ chức sắp xếp lại tổ TK&VV theo Quyết định 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của Hội đồng quản trị.

- Phát động phong trào thi đua xây dựng các đơn vị điển hình như: Phòng Giao dịch ngân hàng huyện kiểu mẫu; Tổ giao dịch lưu động kiểu mẫu; Điểm giao dịch lưu động kiểu mẫu; tổ TK&VV kiểu mẫu; đơn vị tổ chức hội làm dịch vụ uỷ thác kiểu mẫu; Giám đốc ngân hàng kiểu mẫu; cán bộ tín dụng ngân hàng kiểu mẫu;

Hội sở chính sẽ tổ chức các đợt thi tay nghề đối với các cán bộ trong hệ thống NHCSXH về các nội dung nghiệp vụ để góp phần nâng cao chất lượng tín dụng.

